TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 26/8/1980; căn cước công dân số 046180001077; cấp ngày 03/4/2021. Nơi thường trú: Thôn ĐL, xã PL thành phố H; địa chỉ liên hệ: Thôn CH, xã PL thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn X; sinh ngày 22/10/1980; căn cước công dân số: 046080008750, cấp ngày 12/01/2022. Nơi thường trú và địa chỉ liên hệ: Thôn ĐL, xã PL thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn X có ba người con chung là Nguyễn Trần Vân A, sinh ngày 15/2/2008; Nguyễn Trần Thảo M, sinh ngày 26/11/2015 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 12/11/2017. Đối với người con chung là Nguyễn Trần Vân A đã thành niên, trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên chị H và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn X thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Thảo M, sinh ngày 26/11/2015 cho anh Nguyễn Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 12/11/2017 cho chị Trần Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn X đều không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn X thỏa thuận chị Trần Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001640, ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mỹ H số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
- UBND xã Phú Lộc
(ĐKKH số 25, ngày 21/3/2008 tại UBND xã Lộc Trì cũ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân